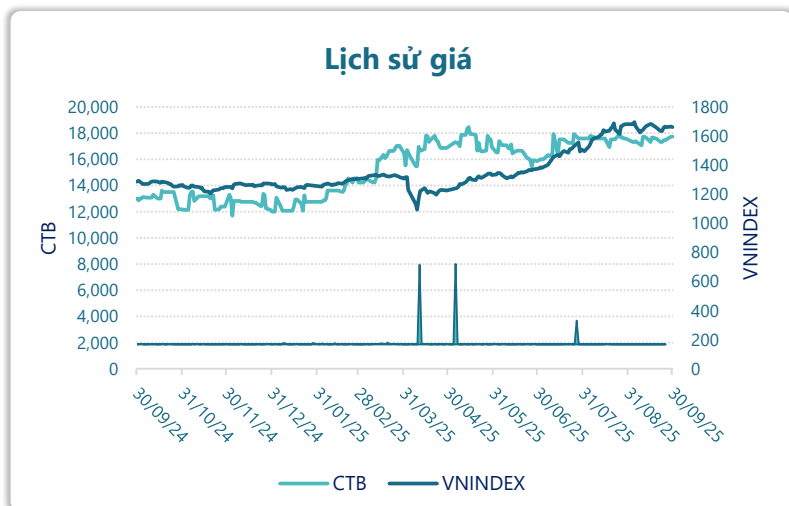


CTCP Chế tạo Bơm Hải Dương (HNX: CTB)



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	26,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	18,467
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,700
SL cổ phiếu LH	13,680,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,455
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	364
P/E	5.6
EPS	4,723

DT thuần

Q3/25

90.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼54.9| -37.8%

YoY: ▼8.80| -8.9%

LN sau thuế

Q3/25

6.16

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.84| -48.7%

YoY: ▼0.06| -1.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

9.4%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

9T 2025

319

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 88.0| 38.1%

LN sau thuế

9T 2025

29.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 17.3| 145%

ROE

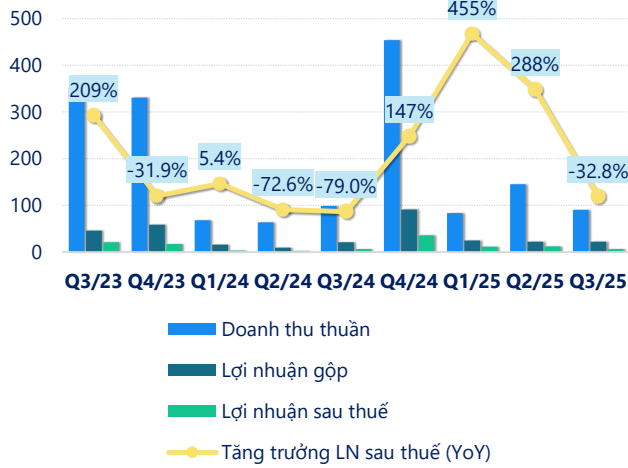
Q3/25

21.5%

+/- YoY: ▲ 11.3%

tỷ VNĐ

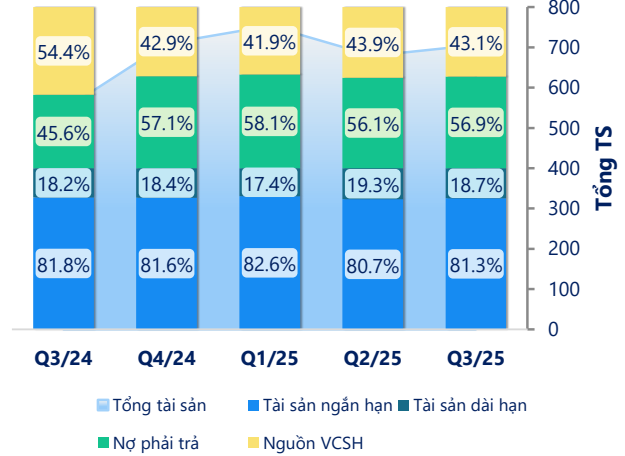
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

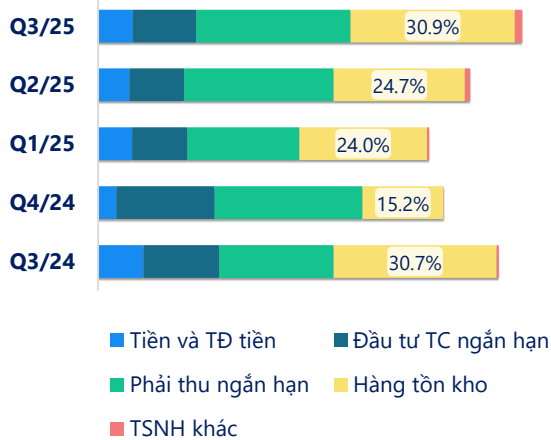
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



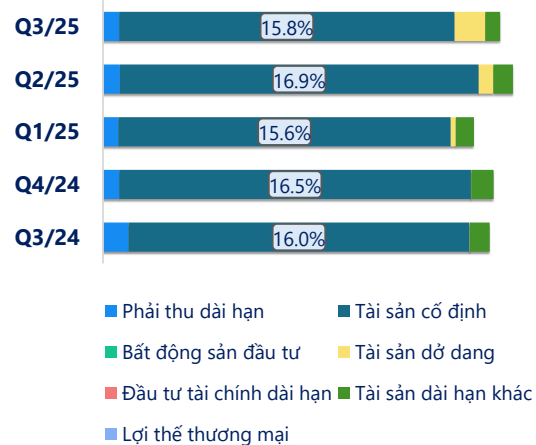
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

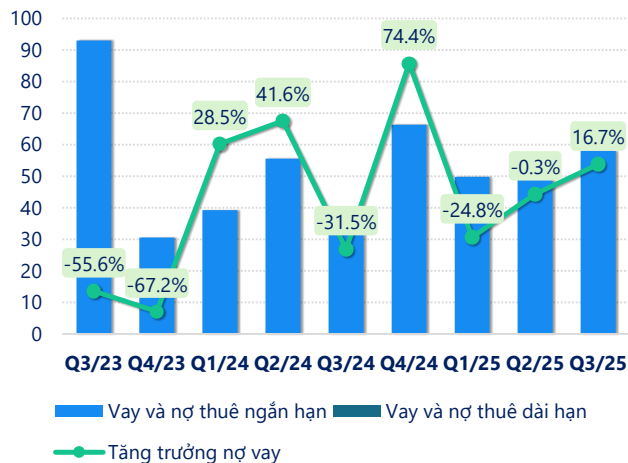
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

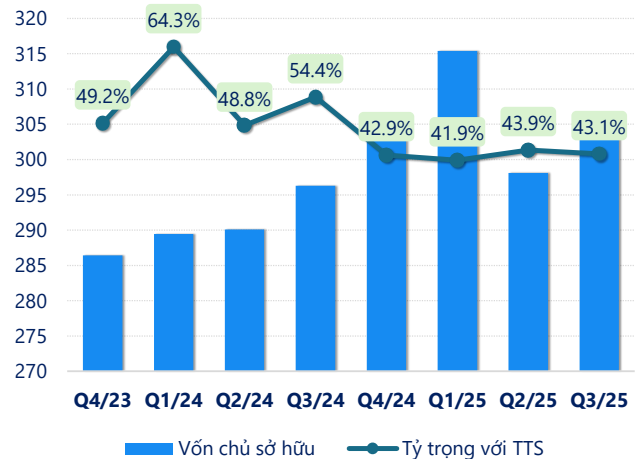
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

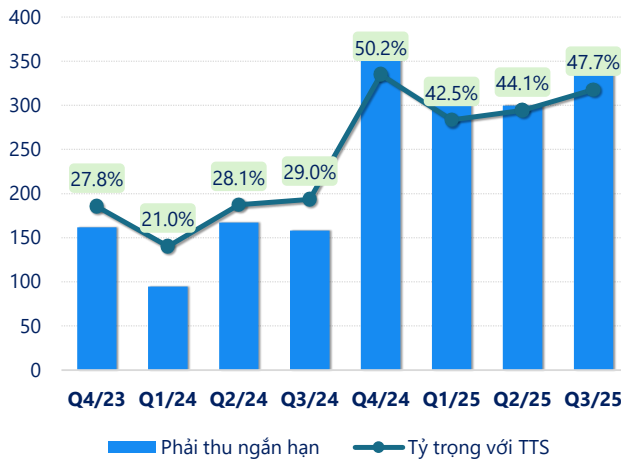
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



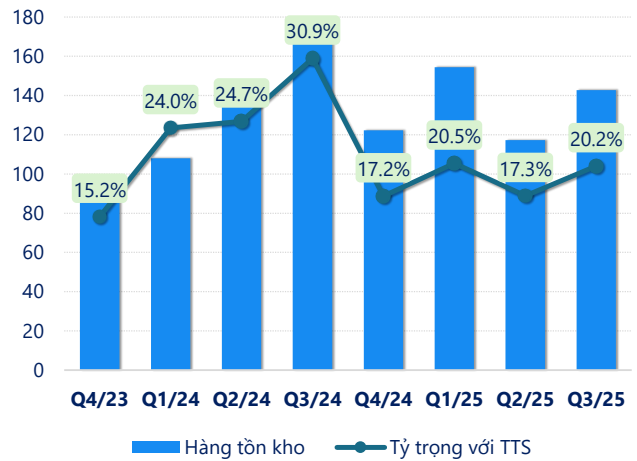
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


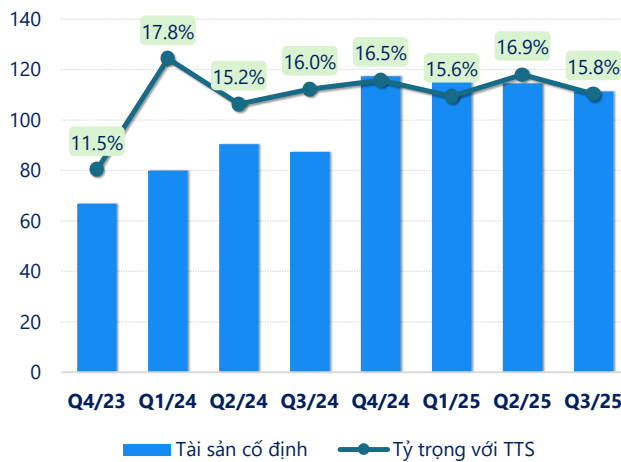
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


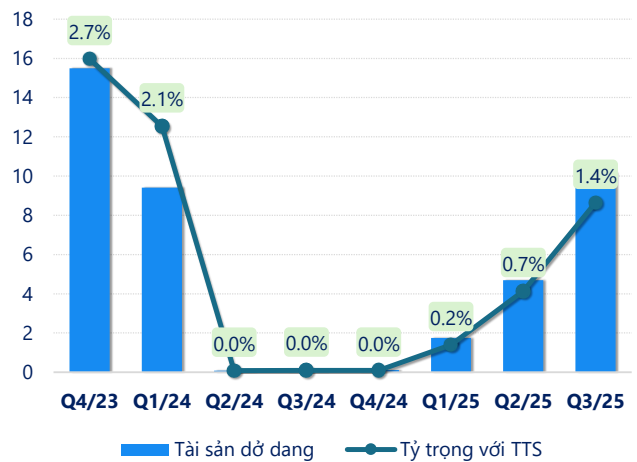
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

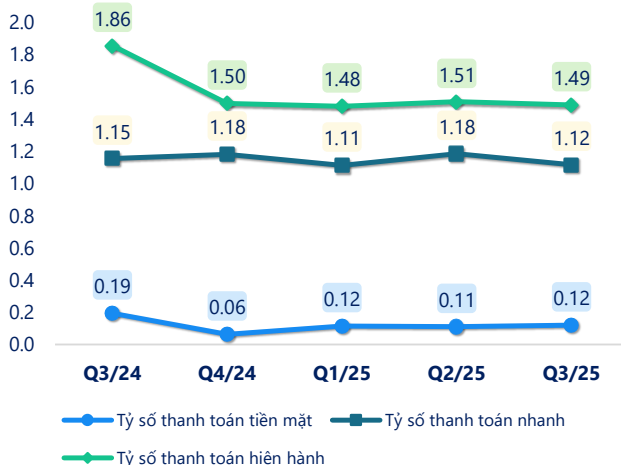
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

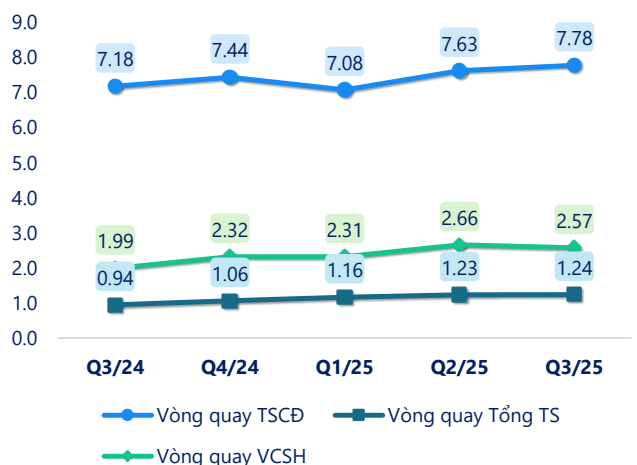
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	545	709	753	679	706
Tài sản ngắn hạn	446	579	622	548	574
Tiền và tương đương tiền	46.5	24.4	48.4	40.1	46.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	64.9	74.9	95.0	90.0	47.8
Phải thu ngắn hạn	158	356	320	300	337
Hàng tồn kho	168	122	154	117	143
Tài sản ngắn hạn khác	7.88	1.29	3.74	1.02	0.77
Tài sản dài hạn	99.1	130	131	131	132
Phải thu dài hạn	6.52	5.39	5.39	5.38	5.38
Tài sản cố định	87.4	117	118	115	111
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.08	0.10	1.75	4.69	10.2
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	5.08	7.39	6.41	6.31	4.90
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	248	405	438	381	402
Nợ ngắn hạn	240	387	420	363	386
Vay và nợ thuê ngắn hạn	38.0	66.3	49.8	49.7	58.0
Phải trả người bán ngắn hạn	56.0	208	206	194	203
Nợ dài hạn	8.31	18.2	17.5	17.3	15.5
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	296	304	315	298	304
Vốn chủ sở hữu	296	304	315	298	304
Vốn điều lệ	137	137	137	137	137
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)